

Số: *3644* /QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày *04* tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập BCKTKT và dự toán
bước chuẩn bị đầu tư Công trình: Nạo vét lòng hồ Đập Sóc,
phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày
12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây
dựng công trình;

Thực hiện Công văn số 1938/UBND-TCKH này 29/9/2017 của Chủ tịch
UBND thị xã Bỉm Sơn về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu
tư cải tạo hồ đập Sóc và tuyển đề Tam Điệp;

Xét đề nghị của Trưởng ban quản lý các dự án thủy lợi tại Tờ trình số:
20/TTr- QLDA ngày 03/10/2017, về việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ khảo sát,
lập BCKTKT, dự toán bước chuẩn bị đầu tư công trình: Nạo vét lòng hồ Đập
Sóc, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát bước lập BCKTKT
và dự toán chuẩn bị đầu tư công trình: Nạo vét lòng hồ Đập Sóc, phường Đông
Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DỰ ÁN:

1. Tên công trình: Nạo vét lòng hồ Đập Sóc, phường Đông Sơn, thị xã
Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Loại cấp công trình: Công trình thủy lợi nhóm C, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

4. Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn.



5. **Đại diện Chủ đầu tư:** Ban quản lý các dự án thủy lợi thị xã Bim Sơn.

6. **Mục tiêu nhiệm vụ của công trình:** Nạo vét lòng hồ Đập Sóc phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá để tích trữ thêm nước, phục vụ tưới và chống hạn, đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới ổn định cho 25,9 ha đất sản xuất nông nghiệp của phường Đông Sơn, và cải tạo cảnh quan môi trường cho khu vực, góp phần tăng kinh tế, tạo điều kiện để phát triển kinh tế khu vực, góp phần ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân trong vùng hưởng lợi.

7. **Quy mô công trình:**

Nạo vét lòng hồ, sửa chữa công lấy nước và tường chắn thượng lưu đập.

II. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ LẬP BÁO CÁO KTKT

1. **Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan về công trình**

1.1. *Yêu cầu về quy hoạch:* Các hạng mục xây dựng của công trình phải phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng tổng thể chung; đáp ứng được yêu cầu dùng nước thực hiện mục tiêu phát triển địa phương phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội trong vùng đã được phê duyệt.

1.2. *Yêu cầu về cảnh quan:* Đảm bảo phù hợp với cảnh quan môi trường xung quanh khu vực xây dựng công trình; không làm ảnh hưởng đến các công trình đã xây dựng của địa phương.

2. **Các yêu cầu về kỹ thuật:**

2.1. **Thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật thể hiện các nội dung sau**

- Vị trí xây dựng, phạm vi công trình, quy mô, loại, cấp công trình thuộc công trình mặt bằng xây dựng.

- Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);

- Giải pháp về kết cấu, mặt bằng, mặt cắt, các kích thước, kết cấu của các hạng mục;

- Giải pháp về xây dựng, vật liệu chủ yếu được sử dụng;

- Giải pháp kết nối hạ tầng kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng và kết quả khảo sát xây dựng để lập thiết kế bản vẽ thi công;

2.2. **Các nội dung khác:**

- Tổng mức đầu tư và huy động vốn, phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

- Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các yêu cầu áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của

nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, trừ trường hợp nhà thầu thiết kế là cá nhân hành nghề độc lập.

- Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

- Các nội dung khác có liên quan;

III. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT:

1. Mục đích khảo sát xây dựng:

- Cung cấp tài liệu khảo sát tại khu vực xây dựng công trình;
- Làm cơ sở cho tư vấn thiết kế lựa chọn các giải pháp thiết kế phù hợp với điều kiện tự nhiên tại khu vực xây dựng công trình;
- Thu thập dữ liệu nhằm xác định chính xác về khối lượng và tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

2. Yêu cầu về khảo sát:

2.1. Phạm vi khảo sát:

- + Đo vẽ bình đồ dung tích lòng hồ;
- + Đo vẽ cắt dọc, ngang đường phục vụ thi công;
- + Đo vẽ cắt dọc ngang tuyến xây dựng tường chắn đất mới.
- + Đo vẽ dọc ngang công lấy nước

2.2. Cấp địa hình:

Địa hình cấp II, thăng bằng hạng IV.

2.3. Tỷ lệ đo vẽ: 1:100; 1:200; 1:1000.

3. Nội dung khảo sát và các tiêu chuẩn khảo sát xây dựng:

3.1. Nội dung khảo sát xây dựng:

- Thủy chuẩn kỹ thuật
- Đo vẽ bình đồ dung tích lòng hồ, tỷ lệ 1/500, khoảng cao đường đồng mức $h = 0,5m$. Phạm vi đo vẽ: Bao trùm toàn bộ dung tích lòng hồ.
- Đo vẽ trắc dọc, ngang tuyến đường phục vụ thi công.
- Đo vẽ trắc dọc, ngang tuyến xây dựng tường chắn đất:
- Cắm tim mốc công trình, khảo sát thủy văn, vật liệu xây dựng
- Đo vẽ cắt dọc, ngang theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN8478:2010.

3.2. Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng:

- QCVN04- 05: 2012 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- TCVN 8478 : 2010 Công trình thủy lợi yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8226:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình;
- TCVN 8223:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu đo địa hình và xác định tim kênh, công trình trên kênh;
- TCVN 8224:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;
- TCVN 8225:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;
- Thông tư số 42/2010/TT-BNNPTNT ngày 06/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình xây dựng;

Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

4. Khối lượng công tác khảo sát địa hình dự kiến:

- Thủy chuẩn địa hình cấp II: 420m.
- Đo cắt dọc địa hình cấp II: 420m.
- Đo cắt ngang địa hình cấp II: 940m.
- Đo vẽ bình đồ: 4,5 ha.

- Lập phương án khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát.

5. Thời gian hoàn thành khảo sát: 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

6. Dự toán chuẩn bị đầu tư:

6.1. Các căn cứ thẩm tra dự toán:

- Định mức nhân công, vật liệu, máy lấy theo định mức số 1776, 1777, 1779/2007/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng;
- Đơn giá vật liệu, nhân công, máy tính theo đơn giá công bố của UBND tỉnh Thanh Hóa kèm theo: Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 v/v công bố đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng; Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 v/v Công bố điều chỉnh đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 3183/UBND-CN ngày 23/08/2016 v/v công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Thanh Hoá
- Cơ cấu dự toán lập theo Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- Thông tư số 05/2016/TT - BXD ngày 10/03/2016 - hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý cấp phép đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 03 năm 2016 về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

6.2. Dự toán chuẩn bị đầu tư: 91.573.000 đồng

(Chín mươi một triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát địa hình: 43.243.000đ
- Chi phí lập BCKTKT: 44.330.000đ
- Chi phí thẩm tra TKBVTC & dự toán 4.000.000đ

7. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế đã được bố trí trong dự toán năm 2017.

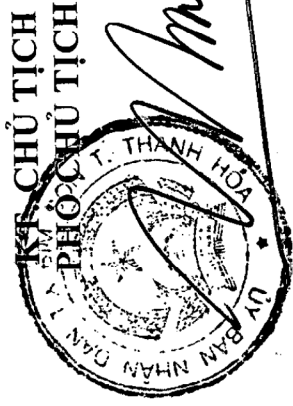
Điều 2. Giao cho Ban QL các DA thủy lợi thị xã Bim Sơn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Tài chính kế hoạch, Quản lý đô thị, Trưởng ban QLDA các dự án thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *sgms*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KT.



Tổng Thanh Bình